

Đề bài: Bình luận bài thơ Đoàn thuyền đánh cá của nhà thơ Huy Cận

Bài làm

Đoàn thuyền đánh cá được Huy Cận sáng tác năm 1958, trong chuyến đi thực tế tại vùng mỏ Hòn Gai. Bài thơ là khúc tráng ca ca ngợi con người lao động với tinh thần làm chủ và niềm vui, niềm tin trước cuộc sống mới trong những năm đầu xây dựng đất nước.

Bài thơ là sự kết hợp của hai nguồn cảm hứng: cảm hứng lãng mạn, tràn đầy niềm vui, sự hào hứng trong thời kì miền Bắc bước vào xây dựng cuộc sống mới và cảm hứng vũ trụ vốn là nét nổi bật trong hồn thơ Huy Cận. Sự gặp gỡ, giao hoà của hai nguồn cảm hứng đó đã tạo nên những hình ảnh rộng lớn, tráng lệ, lung linh như những bức tranh sơn mài của bài thơ.

Đoàn thuyền ra khơi được miêu tả trong một khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp:

Mặt trời xuống biển như ngọn lửa.

Sóng đã cài then đêm sập cửa.

Nghệ thuật so sánh và nhân hoá được sử dụng thật độc đáo. Mặt trời được ví như hòn lửa đang lặn dần vào lòng biển. Vũ trụ như một ngôi nhà lớn, màn đêm xuống mau khép lại ánh sáng như đóng sập cánh cửa khổng lồ mà những lượn sóng là chiếc then cài. Ngày đã khép lại, vũ trụ như đang bước vào trạng thái thư giãn sau một ngày lao động thì chính lúc ấy một ngày lao động mới của người dân đánh cá lại bắt đầu:

Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,

Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

Khi vị chủ nhân thứ nhất của thiên nhiên là mặt trời đi ngủ thì vị chủ nhân thứ hai - những người dân chài của cuộc sống mới lại mở cửa đêm để ra biển đánh cá. Công việc của những người dân chài diễn ra như một nhịp sống đều đặn trở thành quen thuộc, nền nếp. Nếu như sức sống của thiên nhiên như ngừng lại thì sự có mặt của đoàn thuyền như nối tiếp nhịp sống đó. Dù đã cài then, sập cửa nhưng biển không chìm trong lạnh lẽo hoang vu mà trái lại biển đang là chứng nhân cho sự làm việc hăng say, không nghỉ của những người lao động:

Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

Câu thơ xuất hiện ba sự vật khác biệt là câu hát, căng buồm và gió khơi nhưng lại được gắn kết, hoà quyện với nhau. Tiếng hát khỏe khoắn của cả tập thể hoà với tiếng gió thổi căng buồm đẩy thuyền phăng phăng rẽ sóng. Câu hát là niềm tin, sự phấn chấn của người lao động. Sự kết hợp của nhịp điệu gấp gáp khẩn trương ở hai câu đầu với cái thanh thoát, đỉnh đặc của nhịp thơ hai câu sau đã vẽ nên bức tranh hào hùng về cảnh đoàn thuyền ra khơi. Khổ thơ còn là sự kết hợp của những liên tưởng táo bạo với những phép tu từ so sánh, nhân hoá đặc sắc đã giúp tác giả thể hiện khúc ca ra khơi hào hùng của người dân chài.

Không chỉ hát khi ra khơi mà những con người lao động luôn cất tiếng hát hòa cùng với công việc của mình. Tiếng hát là mong ước, là niềm tin thu hoạch:

Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,

Cá thu biển Đông như đoàn thoi.

Từ con cá bạc báo biển lặng, biển hiện lên trong đêm như một khung cửi lớn và đẹp. Cá thu từng đoàn rẽ nước toả sáng, di chuyển như những con thoi. Sự liên tưởng từ khung cửi dệt đến khung cửa biển là sự liên tưởng độc đáo, là kết quả của sự quan sát thực tế. Qua sự liên tưởng ấy, trong cảm xúc vũ trụ của Huy

Cận biển không còn xa lạ mà trở nên gần gũi. Trong lời hát của người ngư dân, biển thật giàu có:

*Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng.
Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!*

Nguyên liệu biển dồi dào, chỉ cần một tiếng gọi để thu cá vào lưới. Khổ thơ mang âm hưởng của dòng cảm hứng vũ trụ với sự lãng mạn của tâm hồn đã làm nên những khúc ca hoành tráng của người lao động.

Trên cái nền tráng lệ của thiên nhiên là sức mạnh của cánh buồm, sức mạnh của con người làm chủ biển cả:

*Thuyền ta lái gió với buồm trăng
Lướt giữa mây cao với biển bằng,*

Thuyền có lái, có buồm nhưng lái bằng gió, buồm là buồm trăng. Đoàn thuyền lướt đi trong đêm không phải bằng sức mạnh của con người mà bằng sức mạnh của câu hát hòa cùng sức mạnh của gió, cộng hưởng sức mạnh của trăng. Bởi thế mà thuyền như lướt đi, như bay lên. Con thuyền đánh cá còn nhỏ bé qua cảm hứng vũ trụ đã trở nên kì vĩ, khổng lồ, sánh ngang tầm với vũ trụ. Và trên con thuyền ấy, người như dần hiện lên trong tư thế làm chủ:

*Ra đậu dặng xa dò bụng biển,
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.*

Đã qua rồi thời con người còn nhỏ bé, đơn độc trước sức mạnh bí ẩn của biển cả. Mang trong mình khí thế của người làm chủ, biển như hẹp lại để con người ra đậu dặng xa, dàn đan thế trận và dò bụng biển để con người tìm tòi, khám phá. Họ đang hoàng ra những nơi xa để bắt thiên nhiên phục vụ. Họ - những dân chài mang theo cả sức trẻ, sức khỏe, mang theo cả sự tìm tòi, khám phá để tung phá thế giới bí hiểm của thiên nhiên. Việc đánh bắt ấy như một trận chiến mà mỗi người lao động như một chiến sĩ.

Hát khi ra khơi, hát cho cuộc hành trình và những người lao động còn hát đề ca ngợi sự giàu đẹp của biển cả:

*Cá nhụ cá chim cùng cá đé,
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,
Cái đuôi em quẫy trăng vàng chóe.*

Các loài cá được kể tên: cá nhụ, cá chim, cá đé, cá song đã nói lên sự phong phú, giàu có của biển. Không chỉ, giàu mà biển còn rất đẹp:

Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,

Dưới ánh trăng, cá song quẫy mặt nước. Thân cá có khoang màu hồng lấp lánh như ánh sáng chuyển động dưới làn nước biển. Đoạn thơ mang nhiều màu sắc, ánh sáng: ánh sáng đen hồng, lấp lánh của cá song, ánh sáng vàng chóe của trăng vờ trên mặt nước. Những gam sắc ánh sáng hòa cùng bóng tối của màn đêm tạo ra bức tranh sơn mài lóng lánh sắc màu, biển lại như thấy hơi thở:

Đêm thơ: sao lùa nước Hạ Long.

Hình ảnh nhân hoá thật độc đáo. Đêm vẫn thư giãn và thủy triều lên xuống tạo ra hơi thở của đêm. Những đốm sao bạt ngàn in trên mặt nước, trôi dạt trên đầu những ngọn sóng chiều đập vào bãi cát được ví như: lùa nước Hạ Long. Sao với nước cũng xuất hiện và tồn tại trong nhịp thở của đêm. Nói những miền không gian lại với nhau, thiên nhiên như bức tranh sơn mài tráng lệ và kì ảo.

Đặc biệt, nhà thơ gọi cá bằng em. Một cách gọi trêu mến, cá không còn là đối tượng đánh bắt mà trở nên thân gần đáng mến.

Tiếng hát theo những người dân chài trong suốt cả cuộc hành trình và giờ đây tiếng hát cất lên là để gọi cá vào lưới:

*Ta hát bài ca gọi cá vào,
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao.*

Người dân gọi cá bằng tiếng hát và trăng tạo ra nhịp gõ. Động tác lao động bình thường: gõ nhịp vào mạn thuyền để dồn cá, qua lăng kính cảm xúc bỗng trở nên đẹp đẽ lạ thường. Trăng lên cao dần từng lúc, trăng tan vào nước biển, vỗ vào mạn thuyền làm nhịp hay con thuyền đang lướt dập dềnh, bồng bềnh giữa biển khơi như chạm vỡ ánh trăng tạo thành nhịp. Công việc đánh bắt cá tư nặng nhọc bỗng trở nên thi vị, lãng mạn. Từ sự giàu đẹp của biển là những suy ngẫm về lòng biển bao dung:

*Biển cho ta cá như lòng mẹ
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.*

Nhà thơ Huy Cận đã thật tài tình khi so sánh lòng biển với lòng mẹ. Lòng biển mênh mông, rộng rãi đầy cá như tấm lòng mẹ bao dung, độ lượng. Chính lòng biển là lòng mẹ đã nuôi lớn đời ta tự buổi nào. Câu thơ là khúc tâm tình thiết tha với biển thân yêu, là lời cảm ơn biển, biển vừa bao la mà lại trĩu nặng yêu thương.

Suốt dọc cả bài thơ là tiếng hát, sau những tiếng hát ca ngợi, những tiếng hát lao động hăng say là tiếng hát niềm vui thu hoạch:

*Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng,
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.*

Đây là chi tiết cụ thể duy nhất về hình ảnh con người hiện ra trong sớm mai trên biển. Hình ảnh những người dân chài như có hình, có khối đó là hình ảnh khỏe mạnh, đẹp đẽ của con người trong sự làm chủ. Kéo xoăn tay - kéo mạnh, kéo bằng tất cả sức lực, khiến cho các cơ bắp nổi lên cuồn cuộn. Hình ảnh thơ như tạc bức tượng đồng về người ngư dân:

*Vẩy bạc đuôi vàng lóe rạng đông,
Lưới xếp buồm lên đón nắng hồng.*

Câu thơ vừa thực mà vừa có nghĩa ẩn dụ. Không chỉ tả màu của vẩy, sắc của đuôi cá trong sớm mai mà còn gợi nghĩ đến bạc, vàng - những tài sản quý giá lấy lên từ biển cả. Bởi không chỉ nhận ánh sáng phản chiếu từ trăng sao. Vẩy bạc đuôi vàng tự phát sáng lóe rạng đông tạo nên ngày mới, làm cuộc sống đổi thay. Đó cũng chính là mục đích của người lao động, là hướng đi của nhân dân ta trong những năm đó.

Thông nhất với cảm hứng và bút pháp lãng mạn, khổ cuối của bài thơ là bức tranh hoành tráng với âm thanh, hình ảnh tràn đầy sức mạnh của con người, đoàn thuyền và ngập tràn ánh sáng:

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi,
Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.*

Câu hát cùng gió khơi đưa thuyền đi, nay vẫn câu hát ấy căng buồm đưa thuyền về. Nhưng giờ đây không chỉ còn là sức mạnh của gió mà sức mạnh niềm vui con người như được nhân lên vì thuyền đầy cá. Nếu như ở khổ thơ đầu, sau khi màn đêm bao trùm trên biển thì con người mở cửa đêm ra khơi đánh cá thì giờ

đây họ - những người dân chài đang chạy đua cùng mặt trời. Không còn là sự nối tiếp của nhịp sống thiên nhiên, con người mà quan hệ của thiên nhiên, con người là quan hệ song song, đua tranh. Chạy đua với mặt trời cũng là chạy đua với thời gian. Con người đang giữ lấy từng giây, từng phút, đang vượt lên trên cả thời gian để tạo của cải cho cuộc sống mới, để xây dựng và cống hiến. Những con người lao động đã về đến bến khi bình minh vừa ló dạng: Mặt trời đội biển nhô màu mới,

Cảnh biển một ngày mới được mở rộng đến muôn dặm và ngập tràn ánh sáng. Hình ảnh nhân hoá mặt trời đội biển đi lên mở ra một ngày mới tốt đẹp hơn. Ánh sáng của mặt trời không chỉ mang đến màu của cảnh vật mà còn mang màu mới cho cuộc sống mà những người lao động đang từng ngày, từng giờ cống hiến. Sức tưởng tượng của bút pháp lãng mạn khiến bờ bãi thuyền về trong dòng thơ cuối rực rỡ huy hoàng trong ánh sáng:

Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

Mắt của ngàn vạn con cá phơi trên bờ biển như cùng hướng về một phía phản chiếu tia sáng bình minh rực sáng muôn dặm dài xa như bờ biển đất nước. Đây là hình ảnh đẹp lung linh, kì ảo, thể hiện thành quả tốt đẹp của người ngư dân sau một đêm lao động vất vả.

Ngợi ca vẻ đẹp hùng tráng và thơ mộng của biển khơi, ngợi ca cuộc sống tung bừng niềm vui xây dựng, bài thơ thực sự là tiếng hát cất lên từ hồn thơ Huy Cận để dâng tặng cuộc đời. Mang trong mình cả phong vị cổ điển nhưng lại rất hiện đại ở những liên tưởng bất ngờ, cả cảm hứng vũ trụ hòa cùng luồng cảm hứng lãng mạn, bài thơ mở ra một viễn cảnh thật huy hoàng và tràn đầy niềm tin vào một tương lai nhất định nở hoa.